

Số: 04/2025/QĐCNTTLH

Hưng Yên, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh
Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 9 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân
và gia đình của anh Nguyễn Văn T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2025 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn MX, xã TH, tỉnh Hưng
Yên

+ Chị Vũ Thị N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn MX, xã TH, tỉnh Hưng Yên

- Cùng các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2025 có đủ các
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2025,
cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N thuận tình ly
hôn.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Thái Đ, sinh ngày
03/11/2016. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho chị N được nuôi dưỡng,
chăm sóc cháu Đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Anh T tự nguyện cấp
dưỡng nuôi con chung với chị N mỗi tháng là 2.000.000 đồng, kể từ tháng 10 năm
2025 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, thành niên. Anh T được quyền đi lại, thăm
nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh T không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các bên không yêu cầu giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải
- VKSND khu vực 1- Hưng Yên
- Phòng THADS khu vực 1- Hưng Yên
- UBND xã TH (GCNKH số: 44 /2015);
- Lưu: Hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang